TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 63/2018/HS-ST

Ngày: 28-8-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thiện

Bà Dương Thị Thanh Thúy

-***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà***: Ông Văn Kim Thái Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ QUỐC VIỆT E, sinh năm: 1985 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã TB, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1947; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2018, tạm giam ngày 10/6/2018. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trà Thị Kim H, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Số 190, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Lê Quốc Việt Ú, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: ấp T, xã TB, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Nguyễn Anh D, sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: Số 248/1, ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/02/2018, Lê Quốc Việt E đến khu vực đường C, phường P, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên (không rõ họ, địa chỉ) 300.000 đồng được 01 túi ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, Việt E đem về phòng trọ nơi Việt E thuê để ở trên đường S, Phường MH, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Việt E lấy một ít ma túy vừa mua ra sử dụng, số còn lại Việt E để vào túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khép rồi giấu trong bóp da màu đen để dành sử dụng. Đến trưa ngày 25/02/2018, Việt E lấy bóp da bên trong có chứa túi ma túy đá cất vào túi quần phía sau bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 71H6 - 3247 chở Lê Quốc Việt Ú (em ruột Việt E) đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về quê ở tỉnh Vĩnh Long, nhưng khi đang chạy trên Quốc lộ 60, đến đoạn thuộc ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre phát hiện thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong bóp da màu đen để trong túi quần phía sau bên phải của Lê Quốc Việt E đang mặc: 01 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khép, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Lê Quốc Việt E, Lê Quốc Việt Ú, Nguyễn Anh D, Phan Nghĩa T, Trần Duy K và dấu tròn màu đỏ của Công an xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

- Thu trong giỏ xách Lê Quốc Việt E đang mang trên người: 01 nỏ thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 71H6 – 3247.

Theo kết luận giám định số 1052/C54B ngày 27/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2750 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTPBT ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Quốc Việt E về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Quốc Việt E từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vụ số 1052 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, có chữ ký và ghi tên giám

định viên Nguyễn Văn T, người chứng kiến Nguyễn Phước N ngày 29/3/2018 bên trong có 0,1230 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 nỏ thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu trắng; Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 71H6-3247. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Quốc Việt E có lời khai vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/02/2018, bị cáo đến khu vực đường C, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 túi ma túy đá giá 300.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy, bị cáo đem về phòng trọ ở Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu vào trong bóp da. Đến trưa ngày 25/02/2018, bị cáo lấy bóp da có chứa ma túy bỏ vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở Lê Quốc Việt Ú từ Thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long, nhưng khi đến xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Quốc Việt E có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/02/2018, bị cáo đến khu vực đường C, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua ma túy, bị cáo đem về phòng trọ ở Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu vào trong bóp da. Đến trưa ngày 25/02/2018, bị cáo lấy bóp da có chứa ma túy bỏ vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở Lê Quốc Việt Ú từ Thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Long, nhưng khi đến xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 25/02/2018, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả giám định 01 gói thu giữ trong người bị cáo nghi là chất ma túy được kết luận là chất Methamphetamine, có khối lượng 0,2750 gam. Hành vi của bị cáo mua ma túy cất giấu để sử dụng theo quy định đó là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo Lê Quốc Việt E là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, bị cáo mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định là không có tiền án tiền sự, nhưng qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Việt E về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong vụ số 1052 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, có chữ ký và ghi tên giám định viên Nguyễn Văn T, người chứng kiến Nguyễn Phước N ngày 29/3/2018 bên trong có 0,1230 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 nỏ thủy tinh màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng là dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 71H6-3247 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do không xác định được rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Quốc Việt E phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Việt E phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lê Quốc Việt E 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 1052 của Phân viện khoa học hình sự Thành phố Hồ Chí Minh, có chữ ký và ghi tên giám định viên Nguyễn Văn T, người chứng kiến Nguyễn Phước N ngày 29/3/2018 bên trong có 0,1230 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng và 01 (một) ống hút nhựa màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô hiệu Attila, biển số 71H6-3247, màu đen-xám, số máy: A-D018304, số khung: D9D018304.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Quốc Việt E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TB, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình